

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Huyện ủy Tam Đường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ về chương trình chuyển đổi số tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Xây dựng giải pháp nền tảng, nhiệm vụ đột phá, trọng tâm xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển của huyện.

Tạo giá trị tăng trưởng mới trong phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng xã hội số an toàn nhân văn dựa trên các đặc thù về thiên nhiên, văn hóa, con người của huyện, đảm bảo an toàn an ninh mạng gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền số quốc gia, góp phần đưa Tam Đường trở thành huyện phát triển trong tỉnh.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết gắn với xây dựng lộ trình cụ thể đảm bảo tính khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chuyển đổi số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó phát huy vai trò tiên phong của các cơ quan nhà nước, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp và toàn dân; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò trách nhiệm của

người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện chuyển đổi số, chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân trong huyện.

Tập trung, phát huy sức mạnh của tập thể, sự đoàn kết của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện trong thực hiện chương trình chuyển đổi số.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của huyện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Người dân là trung tâm của chuyển đổi số; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững. Xây dựng sản phẩm của chuyển đổi số phải thân thiện, dễ sử dụng với mọi người dân.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện chuyển đổi số, chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân trong huyện. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện cả trong cơ quan Đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và người dân.

Chuyển đổi số phải gắn với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện, đổi mới phương thức làm việc, tất cả hướng tới phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp, hướng tới người dân có kỹ năng, thói quen sử dụng dịch vụ số và hình thành văn hoá số trong xã hội.

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, hình thành và thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện.

Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành các mục tiêu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực.

Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn huyện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện phát triển nhanh và bền vững; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan trên toàn huyện; hình thành và phát

triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn huyện, với mục đích đi trước đón đầu, tận dụng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm nghèo nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1. Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*).

- 100% công tác báo cáo (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do tỉnh triển khai.

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 20% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP (*tổng sản phẩm trên địa bàn*).

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%.
- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.
- Phân đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 60% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.
- 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu do trung ương, tỉnh triển khai; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở.
- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh do trung ương, tỉnh triển khai.
- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử.

2 1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, phân đầu trên 55% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng; phân đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh.
- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.
- Ít nhất 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.
- 70% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; 100% trạm y tế xã, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế.
- UBND huyện xây dựng, triển khai dịch vụ đô thị thông minh.
- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến.
- 50% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận hoạt động hiệu quả trên địa bàn huyện được số hóa 3D.
- 70% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2 2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh triển khai.

- 100% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn).

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phần đầu 50% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

- 100% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu của trung ương, của tỉnh.

- 100% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh do trung ương, tỉnh triển khai.

- 100% sản phẩm OCOP, 80% sản phẩm chủ lực của nông nghiệp đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử khác.

2.2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang trên phạm vi toàn huyện.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G.

- 100% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

- Ít nhất 70% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- 100% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; 100% các đơn vị trong ngành y tế ứng dụng hệ thống quản trị y tế thông minh trong công tác quản lý điều hành.

- Nâng cao chất lượng triển khai dịch vụ đô thị thông minh.

- 90% cơ sở giáo dục tiểu học và 90% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến

- 100% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận trên địa bàn huyện được số hóa 3D.

- 100% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội trong chuyển đổi số

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị; lấy kết quả triển khai kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, thúc đẩy chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả của việc chuyển đổi số.

Thực hiện thí điểm chuyển đổi số ở cấp xã và tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai trên quy mô toàn huyện.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

1.2. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của huyện sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế chính sách thu hút và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

Xây dựng các quy định về dữ liệu tập trung và mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin.

1.3. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phối hợp với các doanh nghiệp nâng cấp mạng di động 4G, 5G.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng nội bộ, máy tính... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

1.4. Phát triển nền tảng số phục vụ chuyển đổi số

Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số

Giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

1.6 Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số. Khuyến khích lồng ghép nội dung giáo dục về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình cho học sinh từ lớp 8 trở lên và các cấp học thấp hơn (khi có điều kiện).

Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý vận hành các hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Mỗi cơ quan nhà nước bố trí tối thiểu 01 công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin nằm trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cơ quan trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (Công nghệ AI)... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự và các ứng dụng chuyên ngành đến cơ sở; họp trực tuyến, tích hợp dữ liệu, thanh toán điện tử, làm việc từ xa...

Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần để giải quyết thủ tục hành chính. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự cơ quan chuyên trách, đầu mối về chuyển đổi số của huyện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin bảo đảm công tác triển khai chuyển đổi số ở các ngành, các cấp.

Lựa chọn Thị trấn Tam Đường để triển khai thử nghiệm, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, từ đó phổ biến, nhân rộng.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của huyện để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến theo quy định; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của huyện trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh

quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia từ 03 sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của huyện.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Ưu tiên chuyển đổi số trên 8 lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như:

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua ứng dụng công nghệ thông tin. Đầu tư xây dựng và phát triển các ứng dụng du lịch thông minh, phát triển phần mềm ứng dụng trên các thiết bị di động, thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo; khám phá điểm du lịch, di sản bằng công nghệ 3D, 4D... vào hoạt động du lịch.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Triển khai hệ thống hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu quốc gia về y tế.

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong nền kinh tế. Đẩy mạnh đưa nông sản lên các sàn thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ trong việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Cải thiện hạ tầng giao thông và logistics, ứng dụng các công nghệ mới trong

hoạt động logistics; khuyến khích thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới hỗ trợ việc vận chuyển, xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến các dịch vụ vận chuyển; triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (về đất đai, nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng; kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất điện năng.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động. Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh.

5.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Nghiên cứu quy định cụ thể về phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số. Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

6. Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án phục vụ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, đảm bảo phù hợp, sát với điều kiện thực tế của địa phương; bố trí nguồn lực thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo có thẩm quyền kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy hướng dẫn tuyên truyền nghị quyết của Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên hội viên và Nhân dân trên địa bàn huyện; phối hợp theo dõi việc triển khai thực hiện.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh tuyên truyền nội dung nghị quyết của Tỉnh ủy và kế hoạch này tới đoàn viên, hội viên và Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Đ/c Nguyễn Ngọc Vinh - Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu.

T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Cao Trang Trọng
Cao Trang Trọng